

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HS-ST**
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị Bích K**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 06/6/2022 cho đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Quốc N, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Lê Văn Q, sinh năm 1991. Trú tại: Ấp H, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2022, Huỳnh Thị Bích K kêu Lê Văn Q chở đi công chuyện từ nhà thuộc ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang đi đến đường Kinh M, xã T. Khi đến gần địa điểm hẹn trước để mua ma túy với đối tượng tên N (không rõ

nhân thân lai lịch), K kêu Q ngồi đợi, K đi bộ khoảng 300m gặp N lấy 01 bịch nylon bên trong chứa các hạt tinh thể không đồng nhất, kích thước 4,5cm x 3,5cm và trả cho N 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Thị Bích K cầm bịch ma túy vừa mua được trên tay, lên xe 68B1-247.03 cho Lê Văn Q chở đi về (xe mượn của Lê Quốc N). Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc ấp R, xã T thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện An Biên bắt quả tang, tiến hành niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 497/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3973 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bịch nylon được hàn kín, có rãnh gài, kích thước 4,5cm x 3,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 866581052882448/78, IMEL2: 866581052882455/78. Bên trong chứa 01 sim Viettel, số seri 8984048000386548309 và 01 sim Vinaphone, số seri: 89840200011182931616, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSHAB ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Bích K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Huỳnh Thị Bích K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 866581052882448/78, IMEL2: 866581052882455/78. Bên trong chứa 01 sim Viettel, số seri 8984048000386548309 và 01 sim Vinaphone, số seri: 89840200011182931616, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có chữ kí giám định của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy và người chứng

kiến Trần Vũ Linh; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 497/2022. Theo Kết luận Giám định số 497/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3973 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3637 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu số 497/2022.

Bị cáo Huỳnh Thị Bích K trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc N vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 20 giờ ngày 06/6/2022, Huỳnh Thị Bích K kêu Lê Văn Q chở từ nhà đến K, xã T, mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) cầm trên tay. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Thị Bích K đi trên đoạn đường liên xã thuộc ấp R, xã T, thì bị lực lượng Công an huyện An Biên kiểm tra, bắt quả tang. Theo Kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3973 gam. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Huỳnh Thị Bích K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật cấm và vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng trái phép. Bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép sẽ gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, gây ảnh hưởng sức khỏe, kinh tế, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

Đối với tên N là người bán ma túy cho bị cáo K, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Q là người chở bị cáo nhưng không biết việc K mua ma túy để sử dụng trái phép nên không xem xét xử lý.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 866581052882448/78, IMEL2: 866581052882455/78. Bên trong chứa 01 sim Viettel, số seri 8984048000386548309 và 01 sim Vinaphone, số seri: 89840200011182931616, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có chữ kí giám định của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy và người chứng kiến Trần Vũ Linh; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 497/2022. Theo Kết luận Giám định số 497/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3973 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3637 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có kí hiệu số 497/2022.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 68B1-247.03 do Lê Văn Q mượn của Lê Quốc N, do Q không biết được việc K nhờ chở đi mua ma túy và chủ sở hữu cũng

không biết và không có lỗi. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên miễn xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Thị Bích K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Bích K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEL1: 866581052882448/78, IMEL2: 866581052882455/78. Bên trong chứa 01 sim Viettel, số seri 8984048000386548309 và 01 sim Vinaphone, số seri: 89840200011182931616, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có chữ kí giám định của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy và người chứng kiến Trần Vũ Linh; có hình dấu tròn đỏ ghi chữ Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số: 497/2022. Theo Kết luận Giám định số 497/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon là chất ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3973 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3637 gam đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có kí hiệu số 497/2022.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ/VKSHAB ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Bích K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon